TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/DS-ST
Ngày: 27-9-2022
V/v:"Đòi lại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Văn Đài

2. Ông Nguyễn Đình Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom *tham gia phiên toà:* Bà Phạm Thị Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom – tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc "Đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Trần Thế P**, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Số 81/63, khu phố A, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Hải B**, sinh năm 1945.

Địa chỉ: 21, ấp M, xã S huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Kim C**, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Số 52, đường cụm công nghiệp, tổ 25, ấp H, xã N, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Ông P, ông B, bà C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/02/2022, tại bản tự khai nguyên đơn ông Trần Thế P trình bày:

Do giữa ông và ông Nguyễn Hải B có quan hệ quen biết, tin tưởng nhau nên ngày 10/7/2013, ông đã cho ông Nguyễn Hải B vay số tiền 1.500.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, hai bên có lập thành văn bản hẹn đến ngày 10/10/2013, ông B sẽ thanh toán cho ông số tiền nợ trên nhưng đến hẹn ông B không thanh toán, hai bên có viết giấy hẹn nhiều lần nhưng cho đến nay ông B vẫn chưa thanh toán cho ông khoản tiền trên. Ông chỉ cho ông B vay tiền. Nên ông khởi kiện yêu cầu ông B phải thanh toán cho ông số tiền nợ gốc là 1.500.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi.

Số tiền trên là tiền chung của vợ chồng ông với bà C (nhưng hiện nay đã ly hôn).

Tại bản biên bản lấy lời khai ngày 17/06/2022 bị đơn ông Nguyễn Hải B trình bày:

Ông và ông Trần Thế P không có quan hệ họ hàng nhưng có quen biết và ông có vay của Ông P một lần và đã trả bằng cách cấn trừ nhà đất ở Bà Rịa – Vũng Tàu, thời gian trước năm 2013 (lúc đó vay khoảng 200.000.000 đồng). Ông xác định không có vay số tiền 1.500.000.000 đồng của Ông P vì thời điểm năm 2013, nhà ông khó khăn thì làm sao Ông P có thể cho vay số tiền lớn như vậy. Ông khẳng định các giấy mượn tiền đề ngày 10/7/2013/ ngày 10/9/2013, ngày 10/01/2014, ngày 10/6/20214, ngày 10/10/2014 không Phải chữ ký và chữ viết của ông vì thực tế không có việc vay tiền như Ông P trình bày. Nên ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ông P.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Kim C trình bày*: Vào năm 2013 Ông P có nói muốn cho ông Nguyễn Hải B vay số tiền 1.500.000.000 đồng để mua ao cá, đúng 02 tháng sẽ trả lại, bà nghĩ nhanh nên đưa tiền cho Ông P cho ông B vay, không lấy lãi. Sau 02 tháng bà có nhắc Ông P đòi nhưng ông B khất lần đến bây giờ vẫn chưa trả tiền, nên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông B thanh toán lại số tiền trên cho vợ chồng ông bà, không yêu cầu tiền lãi. Bà và Ông P đã ly hôn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Việc Ông P khởi kiện ông B là có cơ sở chấp nhận. Do đó đề nghị Tòa án tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông P. Buộc ông B trả cho Ông P số tiền 1.500.000.000 đồng. Về án phí: Buộc đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Hải B có địa chỉ tại 21, ấp M, xã S huyện T, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Thế P, ông Nguyễn Hải B, bà Nguyễn Kim C có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ pháp luật: Ông Trần Thế P khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hải B trả lại cho ông số tiền là 1.500.000.000 đồng nên quan hệ pháp luật được xác định là "Đòi lại tài sản".

[4] Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ hướng dẫn tại điểm b khoản 3 Điều 23 Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: "...3… b) Đối với tranh chấp về quyền sở hữu tài sản, về **đòi lại tài sản**, đòi lại quyền sử dụng đất do người khác quản lý, chiếm hữu thông qua giao dịch dân sự thì không áp dụng thời hiệu khởi kiện. Việc Ông P cho ông B vay tiền và nay khởi kiện đòi lại số tiền đã cho vay nên không áp dụng thời hiệu khởi kiện.

[5] Về tư cách tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Kim C và ông Trần Thế P đã ly hôn theo bản án số 21/2018/HNGĐ-ST ngày 04/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, nhưng thời điểm Ông P cho ông B vay tiền là trong thời kỳ hôn nhân, Ông P và bà C cũng thừa nhận số tiền cho ông B vay là tài sản chung của vợ chồng, nên Tòa xác định bà Nguyễn Kim C tham gia vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[6] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thế P xét thấy: Ông P khởi kiện yêu cầu ông B phải thanh toán cho ông số tiền nợ gốc là 1.500.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi, Ông P cung cấp được các bản chính "giấy mượn tiền 10/7/2013, ngày 10/9/2013, ngày 10/01/2014, giấy mượn nợ ngày 10/6/2014, ngày 10/10/2014". Nhưng ông B cho rằng có vay của Ông P 01 lần và đã trả bằng cách cấn trừ nhà đất ở Bà Rịa – Vũng Tàu, thời gian trước năm 2013 (lúc đó vay khoảng 200.000.000 đồng). Ông xác định không có vay số tiền 1.500.000.000 đồng của Ông P vì thời điểm năm 2013, nhà ông khó khăn thì làm sao Ông P có thể cho vay số tiền lớn như vậy. Ông khẳng định các "giấy mượn tiền đề ngày 10/7/2013 ngày 10/9/2013, ngày 10/01/2014, ngày 10/6/20214, ngày 10/10/2014" không Phải chữ ký và chữ viết của ông vì thực tế không có việc vay tiền như Ông P trình bày. Tuy nhiên, Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của ông B theo yêu cầu của Ông P, thì thấy:

[6.1] Tại bản kết luận giám định ngày 15/8/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an đã kết luận: *"Chữ ký đứng tên Nguyễn Hải B, chữ viết họ tên "Nguyễn Hải B" (dưới chữ ký) trên 05 tài liệu cần giám*

định ký hiệu từ A1 đến A5 so với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Hải B trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 là do cùng một người ký và viết ra". Do đó, có đủ cơ sở xác định việc ông B có vay số tiền 1.500.000.000 đồng của Ông P là có thật và hiện nay ông B cũng không đưa ra được chứng cứ, chứng minh cho việc đã trả tiền cho Ông P. Nên yêu cầu khởi kiện của Ông P là có cơ sở chấp nhận.

[6.2] Số tiền Ông P cho ông B vay là tài sản chung của vợ chồng, nhưng do bà C không có yêu cầu gì trong vụ án này nên không đặt ra xem xét.

[6.3] Do đó buộc ông Nguyễn Hải B phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trần Thế P số tiền 1.500.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Ông Nguyễn Hải B phải chịu 57.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 116, 163, 166, 468, 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 3 Điều 23 Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Trần Thế P đối với ông Nguyễn Hải B về việc "Đòi lại tài sản"

Buộc ông Nguyễn Hải B phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trần Thế P số tiền 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày ông Trần Thế P có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền trên, nếu ông Nguyễn Hải B chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: Ông Nguyễn Hải B phải chịu 57.000.000 đồng (năm mươi bảy triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Loan Trần Hải Yến